TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 371/2017/HSST
Ngày: 26/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tùng

2. Bà Lê Thị Nhung

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Công Lữ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 465/2017/HSST ngày 17/8/2017, đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Hữu T**, giới tính: nam, sinh năm: 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 274/8 đường A, Phường X, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, tổ a, khu phố b, phường Y, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông A1 và bà A2; hoàn cảnh gia đình: vợ A3 và 03 con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày: 11/11/2016 (có mặt).

2/ Chen Yen C (Trần Yến K), giới tính: nữ, sinh năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Đài Loan; thường trú: Số c , lầu d, hẻm x, ngõ y, đoạn n, đường B, Khóm e, khu N , thành phố Đài Bắc, Đài Loan. Chỗ ở: Nhà không số, Tổ a , Khu phố b, phường Y, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: không; con ông B1 (chết) và bà B2 ; hoàn cảnh gia đình: có chồng là B3, 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam: 11/11/2016.(Có mặt)

3/ Bùi Quang T, giới tính: nam, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; thường trú: Ấp k, xã i, huyện O, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Nhà không số, tổ a, khu phố b, Phường Y , Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, tổ a , khu phố b, Phường Y , Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; con C1 và C2 ; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam ngày 11/11/2016; (Có mặt)

4/ Nguyễn Lê Hòa H; giới tính: nam; sinh năm 1994 tại Đồng Nai; thường trú: 274B, ấp l ,thị trấn m , huyện P, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Nhà không số, tổ a , khu phố b, Phường Y , Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: làm thuê; con D1 và D2; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 11/11/2016.(Có mặt)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 12 giờ, ngày 11/11/2016, tại nhà không số Tổ a , Khu phố b, Phường Y , Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội CSĐTTP về ma túy Công an Quận M phối hợp Công an Phường Y kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Hữu T, Trần Yến K(Chen Yen C), Nguyễn Lê Hòa H và Bùi Quang T đang bán trái phép chất ma túy cho A11 (sinh năm 1995, Hộ khẩu thường trú: 221A đường C , phường Q, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh). Tang vật thu giữ: trên tay của Trần Yến K 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Heroin, khối lượng 0,0448g; thu trong người của Nguyễn Hữu T 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (MA), khối lượng 1,5720g, 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 07 đoạn ống nhựa chứa chất bột trắng là ma túy ở thể rắn, loại Heroin, khối lượng 15,9178g.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu T khai nhận: từ tháng 9/2016, Nguyễn Hữu T thuê nhà không số tổ a , khu phố b, Phường Y , Quận M và sống chung như vợ chồng với Trần Yến K (Chen Yen C, sinh tại Việt nam, năm 2003 lấy chồng nhập quốc tịch Đài Loan) bán quán cà phê. Cách ngày bị bắt 01 tháng Nguyễn Hữu T và Trần Yến K bắt đầu mua bán ma túy. Nguồn ma túy Nguyễn Hữu T mua của A12 (không rõ lai lịch) tại khu vực bến xe R được 03 lần với giá 7.000.000 đồng/2 chỉ, mang về phân ra được khoảng 130 -140 tép Heroin cùng Trần Yến K bán lại cho người nghiện với giá 70.000 đồng/tép. Ngoài ra, Nguyễn Hữu T và Trần Yến K còn thuê Nguyễn Lê Hòa H và Bùi Quang T phụ giúp việc nhà và bán ma túy, được Nguyễn Hữu T và Trần Yến K nuôi ăn ở và cho sử dụng ma túy. Trong thời gian mua bán ma túy, Nguyễn Hữu T đã đưa 01 tép Heroin cho Trần Yến K giao cho Nguyễn Lê Hòa H bán cho khách với giá 68.000 đồng và 03 lần đưa 04 tép Heroin cho Trần Yến K giao cho Bùi Quang T đem bán cho khách với giá 70.000 đồng/tép đem tiền về giao lại cho Trần Yến K. Ngày 11/11/2016, Nguyễn Hữu T giao 01tép Heroin cho Trần Yến K để bán cho A13 với giá 100.000 đồng nhưng Trần Yến K chưa kịp giao thì bị bắt quả tang như trên. Riêng gói ma túy đá thu giữ của Nguyễn Hữu T, do Nguyễn Hữu T mua của người phụ nữ A14 (không rõ lai lịch) tại ngã tư Ga, Quận M, với giá 800.000 đồng để sử dụng và bán lại nhưng chưa kịp thì bị bắt thu giữ như đã nêu trên.

Trần Yến K, Nguyễn Lê Hòa H và Bùi Quang T khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Hữu T.

Đối với các đối tượng A12, A14 do Nguyễn Hữu T khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh xử lý.

Tại Bản kết luận giám định: 1979/KLGĐ ngày 12/12/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kết luận:

- Gói 1: Chất bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Yến K và hình dấu Công an Phường Y , Quận M gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0448 g (không phẩy không bốn tám gam), loại Heroin.

- Gói 2: được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu T và hình dấu Công an Phường Y , Quận M gửi đến giám định, bên trong có:

+ Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 15,3829 g (một năm phẩy ba tám hai chín gam), loại Heroin.

+ Chất bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5358g (không phẩy năm ba năm tám gam), loại Heroin.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5720g (một phẩy năm bảy hai không gam), loại Methamphetamine.

Theo Cáo trạng số 316/CT-VKS-P2 ngày 31/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, o khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; truy tố Chen Yen C(Trần Yến K) , Bùi Quang T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; truy tố Nguyễn Lê Hòa H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất của vụ án, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 08 đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, o khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Chen Yen C từ 07 đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T từ 06 đến 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt Nguyễn Lê Hòa H từ 02 đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các biên bản trong hoạt động điều tra như biên bản lấy hỏi cung bị can, lời khai người làm chứng vật chứng thu được, bản kết luận giám định,… nên có căn cứ xác định từ tháng 9 đến tháng 11/2016, Nguyễn Hữu T có hành vi mua ma túy về phân thành nhiều tép rồi cùng Chen Yen C(Trần Yến K) bán lại cho người nghiện; Bùi Quang T và Nguyễn Lê Hòa H được Nguyễn Hữu T và Trần Yến K thuê để phụ bán ma túy nên các bị cáo cùng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo Nguyễn Hữu T nhiều lần mua ma túy để bán lại cho người nghiện, khối lượng ma túy thu giữ từ Nguyễn Hữu T là 15,9635g Heroin và 1,5720g Methamphetamine nên thuộc trường hợp "phạm tội nhiều lần" và "có từ hai chất ma túy trở lên" nên thuộc trường hợp được quy định tại điểm b, o khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Chen Yen C đã nhiều lần được Nguyễn Hữu T giao ma túy đem bán cho người nghiện, khối lượng ma túy bi thu giữ là 0,0448g nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "phạm tội nhiều lần" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 bộ luật Hình sự.

Tuy không thu giữ ma túy từ Bùi Quang T , tuy nhiên lời khai của bị cáo Bùi Quang T về việc Chen Yen Cđã nhiều lần giao ma túy cho bị cáo để giao cho con nghiện phù hợp với lời khai của bị cáo Chen Yen C, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Lê Hòa H nên có cơ sở xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội nhiều lần" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Lê Hòa H đã 01 lần nhận 01 tép ma túy từ Chen Yen C để bán cho người nghiện nên hành vi phạm tội của bị cáo được qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, suy giảm sức khỏe con người, để từ đó cho thấy ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các

bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng là biện pháp răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt; đối với bị cáo Chen Yen C (Trần Yến K) hiện đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu T và thu giữ số tiền 600.000 đồng của Chen Yen C, tổng số tiền là 1.100.000 đồng, đây là số tiền phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước (Giấy nộp tiền ngày 7/12/2016 tại Kho bạc nhà nước Quận T).

Ngoài ra, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Hữu T và Chen Yen C (Trần Yến K) phải nộp phạt mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

Đối với: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, BS: 59V1-616.06, SK: RLCN1DB10CY108766 (ghi theo số cà), SM: 1DB1-108784 (ghi theo số cà);

01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Trung Quốc,số loại: không rõ; BS: 61H6-7204, SK: RLHHC08092Y117112 (sét mờ, ghi theo số cà), SM: HC08E-0117128 (sét mờ, ghi theo số cà)

Hai chiếc xe này chưa xác định được chủ sở hữu nên tiến hành tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu, hết thời gian đăng báo theo luật định mà không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với:

01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 điện thoại hiệu SONY, 01 điện thoại hiệu NOKIA là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 cân tiểu ly điện tử là phương tiện phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước

Đối với: 01 dao lam, 01 quet gas, 20 ống hút nhựa (22 cái); Gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 1979 (gói 1), 1979 (gói 2) có chữ ký của giám định viên GDDV1 là tang vật vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 338/17+ ngày 09/8/2017 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Chen Yen C (Trần Yến K), Bùi Quang T , Nguyễn Lê Hòa H phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm b, o khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 08 năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 11/11/2016.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Chen Yen C (Trần Yến K) 07 năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 11/11/2016.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 07 năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày11/11/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hòa H 02 năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 11/11/2016.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Hữu T và bị cáo Chen Yen C (Trần Yến K);

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Chen Yen C (Trần Yến K) mỗi bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

01 dao lam, 01 quẹt gas, 20 ống hút nhựa (22 cái)

Gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 1979 (gói 1), 1979 (gói 2) có chữ ký của giám định viên GĐV1

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 điện thoại hiệu SONY, 01 điện thoại hiệu NOKIA, 01 cân tiểu ly điện tử.

Đối với 02 chiếc xe:

01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, BS: 59V1-616.06, SK: RLCN1DB10CY108766 (ghi theo số cà), SM: 1DB1-108784 (ghi theo

số cà).

01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Trung Quốc, số loại: không rõ; BS: 61H6-7204, SK: RLHHC08092Y117112 (sét mờ, ghi theo số cà), SM: HC08E-0117128 (ghi theo số cà)

Giao cho Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn này mà không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 338/17+ ngày 09/8/2017 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP. HCM (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA DS TP.HCM; (1)
- THA HS; (2)
- Trại tạm giam; (4)
- Bị cáo; (4)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (2)
- Luật sư; (1)
- Đại diện người bị hại (1)
- Sở Tư pháp; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (28) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hoài Nam